

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC KỸ THUẬT BẢO HỘ LAO ĐỘNG

CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CẤP NHÀ NƯỚC KX.07

BÁO CÁO TỔNG KẾT TOÀN DIỆN ĐỀ TÀI
"CƠ SỞ KHOA HỌC VÀ NHỮNG KIẾN GIẢI ĐỂ CẢI THIỆN
ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC, BẢO ĐẢM AN TOÀN VÀ BẢO VỆ
SỨC KHỎE NGƯỜI LAO ĐỘNG, GÓP PHẦN XÂY DỰNG
NHÂN CÁCH CON NGƯỜI VIỆT NAM"

MÃ SỐ KX.07.15

Chỉ số phân loại : **KX.07.15**
Chỉ số đăng ký :
Số lưu trữ :

Tên chương trình : "Con người Việt nam - Mục tiêu và động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội"
Mã số : KX.07

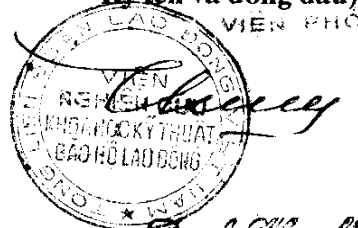
- Chủ nhiệm chương trình: GS. TS. Phạm Minh Hạc
Thủ trưởng thứ nhất Bộ Giáo dục và đào tạo
- Chủ nhiệm đề tài: PGS. PTS. Nguyễn An Lương
Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt nam
Viện trưởng Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động
- Phó Chủ nhiệm đề tài: PGS. PTS. Nguyễn Văn Hoài
Phó viện trưởng Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động
- Thư ký đề tài : KS. Phạm Ngọc Hải
Phó phòng Tổng hợp Kế hoạch
Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động.
- Cơ quan chủ trì đề tài : Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động
Tổng Liên đoàn Lao động Việt nam

Ngày 20 tháng 10 năm 1995
Chủ nhiệm đề tài
(Ký tên)



PGS. PTS. Nguyễn An Lương

Ngày 28 tháng 10 năm 1995
Thủ trưởng cơ quan chủ trì đề tài
(Ký tên và đóng dấu)



PTS. Đinh Thanh Sơn

Ngày tháng năm 199.
Chủ tịch Hội đồng
Đánh giá chính thức
(Ký tên)

Ngày tháng năm 199.
Chủ nhiệm chương trình
(Ký tên)

NHỮNG NGƯỜI THAM GIA THỰC HIỆN CHÍNH:

1. PGS. PTS. Nguyễn An Lương, Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt nam
Viện trưởng Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động
Chủ nhiệm đề tài
2. PGS. PTS. Nguyễn Văn Hoài, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động - Phó Chủ nhiệm đề tài.
3. KS. Phạm Ngọc Hải, Phó trưởng phòng THKH, Viện Bảo hộ lao động, thư ký đề tài
4. GS. Tô Như Khuê, Chuyên viên đầu ngành về Y học lao động Quân sự, Học viện Quân Y.
5. GS. TS. Nguyễn Mạnh Liên, Chủ nhiệm khoa Vệ sinh Quân đội, Học viện Quân Y.
6. PGS. PTS. Lê Trung, Viện trưởng Viện Y học lao động và Vệ sinh môi trường.
7. PTS. Nguyễn Thế Công, Trưởng phòng Vệ sinh lao động và Ecgônômi, Viện Bảo hộ lao động.
8. PTS. Trần Đình Bắc, Trưởng phòng Kỹ thuật ánh sáng, Viện Bảo hộ lao động.
9. PTS. Lưu Văn Chúc, Trưởng phòng Phương tiện bảo vệ cá nhân, Viện Bảo hộ lao động.
10. CN. Nguyễn Ngọc Hoàn, Trưởng phòng Thông tin khoa học, Viện Bảo hộ lao động.
11. PTS. Vũ Mạnh Hùng, Phó trưởng phòng Chống các yếu tố vật lý có hại, Viện Bảo hộ lao động.
12. KS. Nguyễn Trung Sơn, Phó trưởng phòng Kỹ thuật an toàn, Viện Bảo hộ lao động.
13. KS. Phùng Huy Dật, Tổ trưởng Tổ máy tính, Viện Bảo hộ lao động.
14. PTS. Đinh Hạnh Thung, Phó Viện trưởng, Viện Bảo hộ lao động.
15. PGS. PTS. Hồng Hải Vỹ, Phó Viện trưởng Viện Bảo hộ lao động, Phân Viện trưởng Phân Viện Bảo hộ lao động tại TP. Hồ Chí Minh.
16. PTS. Nguyễn Văn Quán, Phân Viện phó, Phân Viện Bảo hộ lao động tại TP. Hồ Chí Minh.
17. PTS. Lê Văn Trinh, Trưởng phòng Thông gió công nghiệp, Viện Bảo hộ lao động.
18. PTS. Nguyễn Tất Dịch, Trưởng phòng Chống bụi và hơi khí độc, Viện Bảo hộ lao động.
19. KS. Vương Nam Đan, Q. Giám đốc Trung tâm Bảo hộ lao động tại Đà Nẵng.

NHỮNG ĐƠN VỊ THAM GIA, PHỐI HỢP NGHIÊN CỨU

1. Học viện Quân Y, Bộ Quốc phòng.
2. Viện Y học lao động và Vệ sinh môi trường, Bộ Y tế.
3. Phân viện Bảo hộ lao động tại TP. Hồ Chí Minh.
4. Trung tâm ứng dụng KHKT Bảo hộ lao động tại TP. Đà Nẵng.
5. Trường Đại học Công đoàn.

MỞ ĐẦU

Người lao động, bao gồm cả lao động trí óc và lao động chân tay, là yếu tố chủ yếu, năng động nhất của lực lượng sản xuất. Ở Việt nam, người lao động chiếm tỉ lệ hơn 46% trong toàn bộ dân cư và là lực lượng chủ yếu để tạo nên toàn bộ của cải vật chất và tinh thần cho xã hội. Bởi vậy, vấn đề chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khoẻ cho người lao động là một vấn đề quan trọng và bức thiết trong chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của đất nước ta, vừa đáp ứng được yêu cầu khách quan để phát triển kinh tế là bảo vệ lực lượng sản xuất, vừa mang ý nghĩa chính trị, xã hội và nhân đạo sâu sắc, thể hiện quan điểm lớn của Đảng ta là *"coi mục tiêu và động lực chính của sự phát triển là vì con người, trước hết là người lao động"*.

Trong quá trình lao động sản xuất, công tác, cho dù khi lao động thủ công còn phổ biến, con người đóng vai trò lao động trực tiếp trong dây chuyền sản xuất, hay khi sản xuất đã phát triển đến trình độ cao, cơ khí hoá và tự động hoá là phổ biến, con người chỉ làm nhiệm vụ điều khiển và kiểm tra quá trình sản xuất, thì con người vẫn phải thường xuyên tiếp xúc với các yếu tố nguy hiểm và có hại phát sinh tại chỗ làm việc, có thể gây nên tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp cho họ. Để bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khoẻ và tính mạng người lao động, vấn đề tất yếu và cấp bách đặt ra là phải nghiên cứu và ứng dụng các giải pháp một cách đồng bộ, toàn diện từ các giải pháp về mặt xây dựng và thực hiện các văn bản luật pháp, chế độ chính sách, tiêu chuẩn, quy định; tuyên truyền phổ biến, huấn luyện cho người lao động những kiến thức về bảo hộ lao động, cho đến các giải pháp khoa học kỹ thuật nhằm loại trừ những yếu tố nguy hiểm và có hại có nguy cơ gây nên tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng công tác bảo hộ lao động, đã ban hành nhiều văn bản luật pháp, chỉ thị, nghị quyết để đẩy mạnh công tác này. Nhiều chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật về bảo hộ lao động cũng được tiến hành và ứng dụng có kết quả vào sản xuất. Đặc biệt trong giai đoạn 1981-1990, Tổng Liên đoàn Lao động Việt nam mà trực tiếp là Viện nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động quốc gia đã được Nhà nước giao chủ trì thực hiện 2 Chương trình khoa học cấp Nhà nước 58.01 (1981-1985) và 58A (1986-1990). Kết quả của 2 Chương trình với 35 đề tài khoa học cấp Nhà nước, đã góp phần giải quyết được một số yêu cầu cấp bách của sự phát triển kinh tế-xã hội của đất nước ta đặt ra, góp phần cải thiện điều kiện làm việc cho một số ngành và cơ sở sản xuất. Tuy nhiên các kết quả đạt được vẫn chỉ mới là những kết quả bước đầu. Còn nhiều nội dung, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến các chính sách, chế độ, công tác quản lý, công tác tuyên truyền huấn luyện bảo hộ lao động và những giải pháp tổng hợp về khoa học kỹ thuật cần phải được nghiên cứu và ứng dụng rộng rãi hơn nữa. Điều kiện lao động trong nhiều ngành sản xuất vẫn còn xấu, chậm được cải thiện, nhiều chế độ chính sách về bảo hộ lao động như vấn đề lao động nữ, vấn đề trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân, vấn đề bổ sung danh mục các bệnh nghề nghiệp, vấn đề bồi dưỡng độc hại... cũng chưa được thực hiện nghiêm túc.

Trong công cuộc đổi mới của đất nước hiện nay, thực hiện chính sách mở cửa tiếp nhận công nghệ và đầu tư của nước ngoài, nhất là trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa và hiện đại hóa, nhiều ngành sản xuất của nước ta một mặt đã có một bước đổi thay quan trọng về công nghệ, năng suất lao động và chất lượng được nâng cao, điều kiện lao động được cải thiện thêm một bước, song mặt khác cũng xuất hiện nhiều yếu tố nguy hiểm và có hại mới, gây bất lợi và thiếu an toàn cho người lao động mà chúng ta cần hết sức quan tâm giải quyết.

Với cách nhìn con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội, việc chăm lo bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cho người lao động - yếu tố năng động nhất của lực lượng sản xuất, có một ý nghĩa to lớn không chỉ vì bảo vệ động lực chính của sự phát triển sản xuất, mà còn là nhằm trước hết vì sức khỏe, cuộc sống và hạnh phúc của người lao động. Từ góc độ này, một khi con người được chăm sóc, bảo vệ tốt, sẽ có điều kiện và sức khỏe để lao động sáng tạo, để phát huy nhân cách tốt đẹp của mình. Nói cách khác, khi con người có thể lực, có sức khỏe thì mới có điều kiện cơ bản để bảo đảm được nhân cách của mình. Do đó việc chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, phòng chống tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, bảo đảm an toàn và sức khỏe cho người lao động nước ta sẽ có một ý nghĩa thiết thực góp phần xây dựng nhân cách con người Việt nam.

Tình hình trên đang đặt ra trước chúng ta những yêu cầu mới, đòi hỏi phải tiếp tục tiến hành nghiên cứu một cách đồng bộ để thiết lập các cơ sở khoa học, xây dựng mô hình quản lý, đưa ra các kiến giải để cải thiện thêm một bước điều kiện làm việc, xây dựng hoàn chỉnh các chế độ chính sách về bảo hộ lao động nhằm bảo vệ tốt hơn nữa sức khỏe người lao động nước ta. Bởi vậy, việc tiến hành xây dựng và nghiên cứu đề tài KX.07.15 "Cơ sở khoa học và những kiến giải để cải thiện điều kiện làm việc, bảo đảm an toàn và bảo vệ sức khỏe người lao động, góp phần xây dựng nhân cách con người Việt nam" là rất cần thiết và cấp bách trong giai đoạn hiện nay.

Tham gia nghiên cứu đề tài KX.07.15 có hơn 30 cán bộ khoa học của Viện nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động, Viện Y học lao động và Vệ sinh môi trường, Học viện Quân y, Trường Đại học Công đoàn và sự hưởng ứng tham gia của nhiều cán bộ khoa học, cán bộ Công đoàn của nhiều ngành, địa phương và cơ sở. Các kết quả và số liệu công bố trong bản báo cáo này là những số liệu và kết quả mà đề tài đã thu thập được qua gần 3 năm nghiên cứu chủ yếu từ cuối 1992 đến tháng 10 năm 1995, thông qua các báo cáo của cơ sở, các cấp Công đoàn, thông qua các số liệu điều tra xã hội học và đo đạc khảo sát trực tiếp và thông qua các số liệu tính toán, xử lý của đề tài.

Nhân dịp này, chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự nhiệt tình cộng tác của tất cả cán bộ khoa học tham gia nghiên cứu đề tài, các cán bộ quản lý và cán bộ Công đoàn của một số ngành, địa phương, cơ sở đã phối hợp, cộng tác với đề tài. Chúng tôi cũng xin chân thành cảm ơn Ban Chủ nhiệm Chương trình KX.07, Bộ Khoa học-Công nghệ và Môi trường và Tổng Liên đoàn Lao động Việt nam đã giúp đỡ, tạo điều kiện cho hoạt động của đề tài thời gian qua.

CHƯƠNG I

MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI

I. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI :

Đề tài KX.07.15 tiến hành nghiên cứu để đạt được các mục tiêu sau đây :

I.1. Đánh giá được thực trạng về điều kiện làm việc, tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, tình hình sức khoẻ của người lao động Việt nam hiện nay.

I.2. Nghiên cứu xây dựng được cơ sở lý luận, phương hướng nhiệm vụ chiến lược và mô hình hệ thống tổ chức quản lý Bảo hộ lao động để bảo vệ sức khoẻ, đảm bảo an toàn cho người lao động, phù hợp với chiến lược xây dựng con người Việt nam trong thời kỳ mới.

I.3. Nghiên cứu đề xuất và ứng dụng các kiến giải (*các giải pháp khoa học kỹ thuật, các tài liệu, giáo trình, mô hình, phương tiện và công cụ để giáo dục, tuyên truyền, huấn luyện người lao động, các luận cứ khoa học để xây dựng các chế độ, chính sách, tiêu chuẩn nhằm bảo vệ quyền lợi, sức khoẻ, an toàn cho người lao động*) để cải thiện điều kiện lao động, nâng cao hiểu biết về Bảo hộ lao động cho người lao động trong việc tự bảo vệ mình và có văn hoá, thẩm mỹ trong lao động, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống tinh thần và thể chất người lao động, phù hợp điều kiện Kinh tế-xã hội của nước ta hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI :

Để đạt được mục tiêu đề ra, đề tài KX.07.15 phải tập trung giải quyết các nhiệm vụ chủ yếu sau đây :

II.1. Thu thập số liệu, điều tra khảo sát tình hình điều kiện làm việc, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và sức khoẻ người lao động nước ta cũng như tình hình công tác Bảo hộ lao động của nước ta thời gian qua.

II.2. Tiến hành xử lý các số liệu đã thu thập được trên máy vi tính và dự thảo báo cáo về hiện trạng công tác bảo hộ lao động và điều kiện lao động, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hiện nay ở nước ta.

II.3. Nghiên cứu đề xuất những kiến giải để cải thiện điều kiện làm việc, phòng chống tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, bảo vệ sức khoẻ người lao động. Các kiến giải đề xuất tập trung vào những mặt chính sau đây :

- Những kiến giải về phương hướng, nhiệm vụ công tác bảo hộ lao động, cơ chế quản lý và một số chế độ, qui định cần thiết (chế độ lao động và nghỉ ngơi, chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân, danh mục bệnh nghề nghiệp...)

- Những kiến giải liên quan đến việc nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tuyên truyền, huấn luyện bảo hộ lao động.
- Những kiến giải liên quan đến lĩnh vực khoa học kỹ thuật để nâng cao tính an toàn của thiết bị, cải thiện môi trường làm việc trong một số ngành (Y tế, Giáo dục...)

II.4. Biên soạn một số tài liệu hướng dẫn và một số quyển sách về các vấn đề liên quan đến bảo hộ lao động.

Trên cơ sở các nội dung đã nêu, đề tài đã bố trí và tổ chức lực lượng nghiên cứu theo từng nội dung công việc trên cơ sở thành lập các đề tài nhánh (gọi là các đề mục). Mỗi một đề mục chịu trách nhiệm thực hiện một phần nội dung có tính độc lập tương đối với nhau. Đề tài có trách nhiệm tổng hợp tất cả các đề mục và giải quyết những nội dung tổng quát chung để có báo cáo và kết quả chung của đề tài.

Toàn bộ các nội dung cần nghiên cứu, trình tự các công việc phải tiến hành cũng như các kết quả, sản phẩm phải đưa ra, được nêu trong sơ đồ khối như trên hình 1.

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là những vấn đề vừa mang tính lý luận vừa mang tính thực tiễn. Đề tài vừa phải tiếp cận, xem xét, đánh giá những điều kiện kinh tế - xã hội cụ thể để rút ra những kết luận cần thiết, vừa phải căn cứ vào đường lối chính sách của Đảng, luật pháp của Nhà nước, tham khảo kinh nghiệm của thế giới để đưa ra được những kiến giải cần thiết và hợp lý nhất cho công tác bảo hộ lao động của nước ta trong tình hình hiện nay.

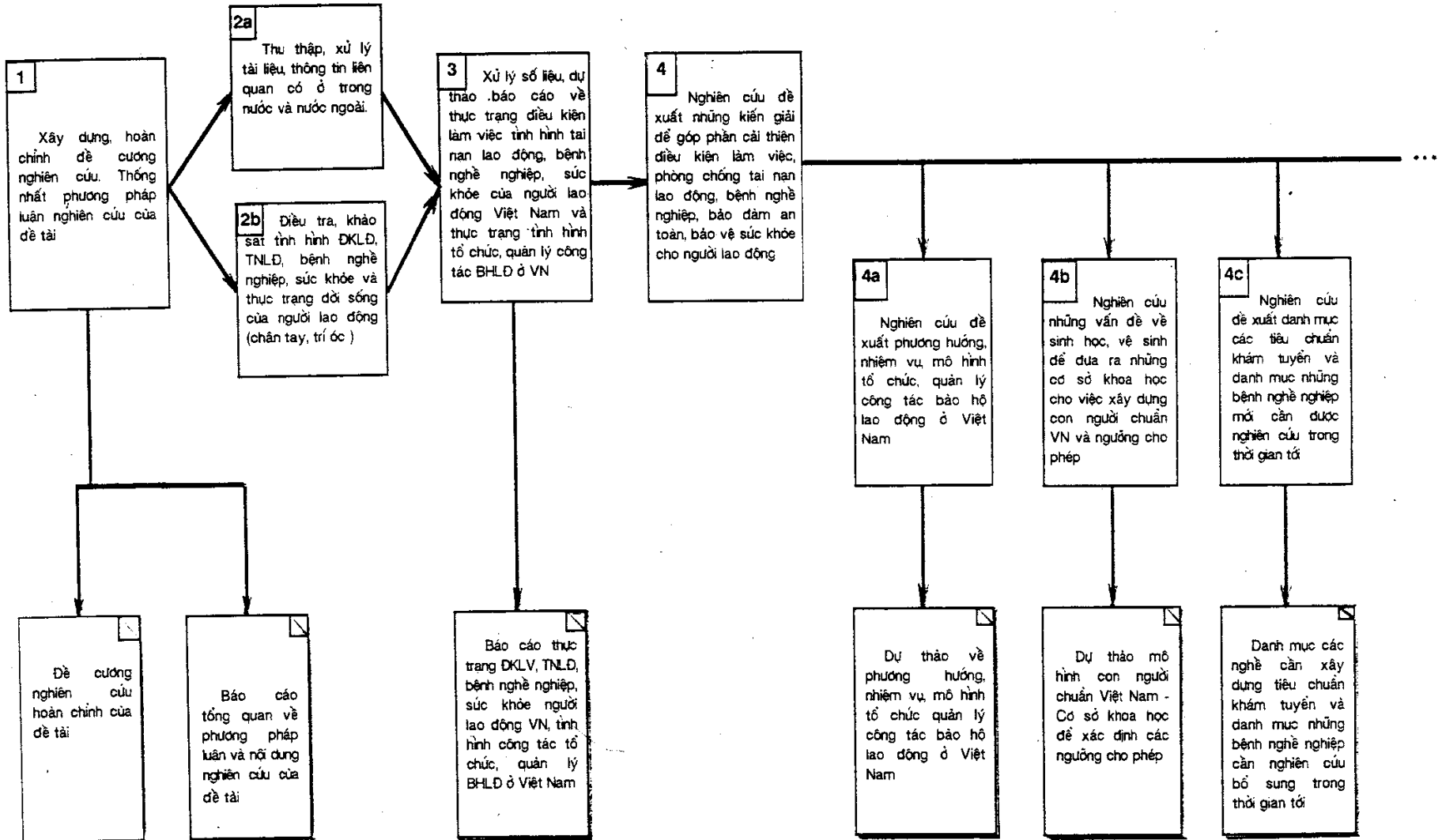
Bởi vậy để đạt được mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu đã đề ra, đề tài KX. 07.15 đã sử dụng các phương pháp tiếp cận và nghiên cứu vấn đề sau đây :

III.1 Phương pháp tổng kết thực tiễn : Tổng Liên đoàn Lao động Việt nam có trách nhiệm quan trọng trong công tác bảo hộ lao động mà luật pháp đã qui định, đồng thời lại có hệ thống tổ chức từ Trung ương đến các ngành, địa phương và cơ sở. Bởi vậy đề tài đã thông qua Tổng Liên đoàn nêu yêu cầu và hướng dẫn cho các Liên đoàn Lao động địa phương (Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) và các Công đoàn ngành nghề toàn quốc đánh giá thực trạng tình hình công tác bảo hộ lao động, điều kiện lao động của ngành, địa phương mình và báo cáo về cho đề tài. Đồng thời theo quy định của luật pháp, tất cả các vụ tai nạn lao động chết người xảy ra trong nước đều phải báo cáo về Bộ lao động thương binh và xã hội và Tổng Liên đoàn. Bởi vậy trong hơn 3 năm qua, trung bình mỗi năm đề tài đã nhận được 120 bản báo cáo 6 tháng và cuối năm và hàng trăm biên bản điều tra tai nạn lao động chết người của các ngành và địa phương gửi về, cung cấp cho đề tài nhiều thông tin quan trọng từ thực tiễn, những đánh giá về tình hình công tác bảo hộ lao động, tình hình điều kiện làm việc, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và những đề xuất, kiến nghị của các ngành và địa phương

III.2. Phương pháp điều tra xã hội học : Đề tài đã tiến hành 2 đợt điều tra xã hội học trong năm 1993, 1994. Đối tượng của các đợt điều tra là các địa phương, các

Hình 1:

TRÌNH TỰ CÁC NỘI DUNG CHỦ YẾU VÀ CÁC



KẾT QUẢ PHẢI ĐẠT ĐƯỢC CỦA ĐỀ TÀI KX - 07 - 15

